

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
TTYT THỊ XÃ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 840/TB-TTYT

Thuận An, ngày 13 tháng 4 năm 2018

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y Tế tỉnh Bình Dương

- Tên cơ sở công bố: Trung tâm y tế Thị Xã Thuận An
- Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00284/BD-GPHĐ, Sở Y tế cấp ngày 28 tháng 12 năm 2015.
- Địa chỉ: Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, Thị trấn Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Bình Dương.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS HUỖNH THỊ NGUYỆT PHƯƠNG
- Điện thoại liên hệ: 02743.755.434 Email (nếu có): ttytethuanan@gmail.com

Căn cứ Nghị định số: 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Dược (Danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1).

2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, Cao đẳng (Danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1).

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): Đại học 50 sinh viên; Cao đẳng 45 sinh viên (Danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1).

Thực hành Dược lâm sàng 2: 50 sinh viên.

Thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện: Đại học 50 sinh viên; Cao đẳng 45 sinh viên.

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: Đại học : 06 người; Cao đẳng : 05 người (Danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2).

Thực hành Dược lâm sàng 2, người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành (Số lượng: 05): BS CKI. Trương Phước Nhân, BS CKI. Nguyễn Thị Thanh

Thúy, BS CKII. Nguyễn Thị Mỹ Nương, BS CKI. Bùi Tấn Nhanh, BS CKI. Phan Thị Ngọc Lan.

- Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành (Số lượng: 06): DS. CKI Nguyễn Văn Thọ, DS. CKI Lưu Thành Tâm, DS. Phan Minh Khanh, DS Nguyễn Thị Nga, DS. Nguyễn Thị Thu, DS Trần Huyền Trân.

- Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục (Số lượng: 01): DS. Lê Uyên Thanh.

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2).

5.1. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành:

Thực hành Dược lâm sàng 2:

- Các khoa phòng tổ chức thực hành: 04 (Khoa nội, khoa ngoại, khoa sản, khoa nhi)

Thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện:

- Các khoa phòng tổ chức thực hành: 01 (Khoa Dược)

5.2. Danh sách số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng:

Thực hành Dược lâm sàng 2:

- Số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: 5 giường/khoa

Thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện:

- Số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: không yêu cầu

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành. (Danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 3).

6.1. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành Dược lâm sàng 2:

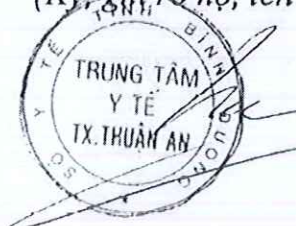
STT	Tên thiết bị	Số Lượng	Ghi chú
1	Phòng học	01	
2	Máy vi tính	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Màn chiếu	01	
5	Bảng viết lớn	01	
6	Giường bệnh	20	
7	Tủ đầu giường	20	
8	Xe đẩy cấp phát thuốc	4	

6.2. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số Lượng
1.	Hệ thống máy vi tính	cái	10
2.	Máy in	cái	03
3.	Điện thoại	cái	03
4.	Phần mềm quản lý sử dụng thuốc	cái	Medisoft
5.	Tài liệu liên quan về thuốc	cái	01
6.	Bảng danh mục thuốc	cái	02
7.	Các quy chế về Dược	cái	02
8.	Máy lạnh	bộ	06
9.	Nhiệt kế	bộ	05
10.	Ấm kế	bộ	05
11.	Tủ lạnh	cái	05
12.	Tủ, kệ đựng thuốc	cái	40
13.	Quầy cấp phát thuốc	cái	03
14.	Micro	cái	03
15.	Bàn làm việc	cái	11
16.	Dụng cụ cấp phát thuốc (khay, kéo, rổ đựng thuốc)	cái	4 khay, 15 cái kéo, 80 rổ

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị Sở Y tế Bình Dương xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Nguyệt Phương

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Bình Dương;
- Trường ĐH KTKTBD
- Lưu: TCHC, Dược

Thuận An, ngày tháng năm 2018

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720201	Đại học	Dược	Thực hành được lâm sàng 2	Môn học Dược lâm sàng 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị đối với một số bệnh lý thường gặp như hen suyễn, gout, huyết khối, Alzheimer, đái tháo đường, suy tim, rối loạn lipid huyết,	Khoa ngoại/ Khoa nội/ Khoa sản/ Khoa nhi/	5	50	5 giường/ khoa	15	0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					tăng huyết áp, viêm loét dạ dày - tá tràng. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành phân tích một số ca lâm sàng trong một số bệnh như tim mạch, tiêu hoá, hô hấp, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp							
2	7720201	Đại học	Dược	Thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện	Môn học giúp sinh viên được tìm hiểu những kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành trong môi trường thực tiễn nghề nghiệp tại một Khoa Dược bệnh viện. Các nội dung thực tế như: Các hoạt động của Khoa Dược; Chức năng nhiệm vụ của người Dược sỹ tại Khoa Dược bệnh viện và Hội	Khoa Dược	5	50	Không yêu cầu	0	0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					đồng thuốc và điều trị; Các phân tích cơ bản tại Khoa Dược phục vụ xây dựng danh mục cung ứng thuốc; Xây dựng một danh mục thuốc; Biên soạn Quy trình thao tác chuẩn - SOP; các hoạt động dự trữ nhập, xuất, cấp phát, bảo quản, kiểm kê thuốc; hoạt động đầu thầu thuốc tại bệnh viện. Ngoài ra, sinh viên còn tìm hiểu về các hoạt động Dược lâm sàng, Thông tin thuốc, Cảnh giác thuốc tại bệnh viện và hoạt động tư vấn tại nhà thuốc bệnh viện.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGCD đặt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGCD	Số giường/ghế răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	6720401 ²	Cao đẳng	Dược	Thực tế ngành/2	Giới thiệu chung về đơn vị thực tập -Tên đơn vị và địa chỉ đơn vị thực tập -Nhiệm vụ và quy mô tổ chức Bệnh viện (khoa lâm sàng, đa khoa, chuyên khoa) -Chức năng và nhiệm vụ khoa Dược Công tác cung ứng thuốc -Dự trữ, dự trữ bổ sung -Xuất, nhập và tồn trữ thuốc -Tổ chức, quản lý cấp phát thuốc -Quy trình cấp phát thuốc -Đơn thuốc -Phiếu lãnh thuốc -Danh mục thuốc thiết yếu.	Khoa Dược	3	45	Không yêu cầu	0	0	45

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Tổ chức pha chế sản xuất thuốc theo chủ trương và phương hướng của Bộ Y tế -Thuốc pha chế theo đơn bác sĩ -Thuốc không có trên thị trường -Thuốc sử dụng ngay, khó bảo quản -Thuốc đông y (bào chế, chế biến một thang thuốc) Bảo quản thuốc -Bảng hoặc sổ theo dõi hạn dùng của thuốc -Sắp xếp các loại thuốc nghiên, hướng thần Quy chế Dược chính -Tổ chức kiểm tra -Nội dung kiểm tra -Lịch kiểm tra -Kiểm tra (Quy chế quản lý chất lượng							

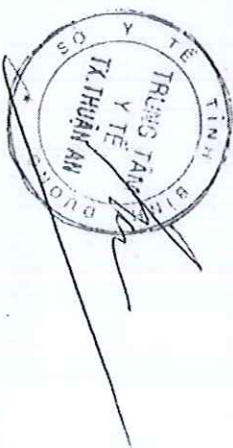
STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGCD đặt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGCD	Số giường/ghế răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					thuốc, qui chế kê đơn, qui chế thuốc gây nghiện)							

*Ghi chú: Môn học Thực hành được bệnh viện sinh viên được học tại Khoa Dược do đó không yêu cầu giường/ghế răng

Thuận An, ngày 13 tháng 1 năm 2018

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



Nguyễn Văn Nguyễn Phương

Thuận An, ngày tháng năm 2018

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/BON VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RANG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đặt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Văn Thọ	Dược sĩ chuyên khoa I	Dược sĩ	2035/CC HN-D-SYT-BD	Dù tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc	30	Thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ	Môn học giúp sinh viên được tìm hiểu những kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành trong môi trường thực tiễn nghề nghiệp tại một Khoa Dược bệnh viện. Các nội dung thực tế như: Các hoạt động của	Khoa Dược	Không yêu cầu
2.	Lưu Thành Tâm	Dược sĩ chuyên khoa I	Dược sĩ	3808/CC HN-DUOC	Dù tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc	15				



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường/g tại khoa đặt yêu cầu thực hành
3.	Nguyễn Thị Nga	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	4762/CC HN-D-SYT-BD	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc	14	Dược bệnh viện	Khoa Dược; Chức năng nhiệm vụ của người Dược sỹ tại Khoa Dược bệnh viện và Hội đồng thuốc và điều trị; Các phân tích cơ bản tại Khoa Dược phục vụ xây dựng danh mục cung ứng thuốc; Xây dựng một danh mục thuốc; Biên soạn Quy trình thao tác chuẩn - SOP; các hoạt động dự trù nhập, xuất, cấp phát, bảo quản, kiểm kê thuốc; hoạt động dấu thầu thuốc tại bệnh viện. Ngoài ra sinh viên còn tìm hiểu về các hoạt động Dược lâm sàng,		
4.	Lê Uyên Thanh	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	1412/BD -CCHN	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc	2				
5.	Nguyễn Thị Thu	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	1424/BD -CCHN	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc	15				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường/s hế răng đặt yêu cầu thực hành
6.	Phan Minh Khánh	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	2917/CC HN-DUOC	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc	12		Thông tin thuốc, Cảnh giác thuốc tại bệnh viện và hoạt động tư vấn tại nhà thuốc bệnh viện.		
7.	Trần Huyền Trần	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	1169/QĐ -SY	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc	14				
8.	Trương Phước Nhân	BSCKI	Bác sĩ	001597/B D-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình	18	Thực hành được lâm sàng 2	Môn học Dược lâm sàng 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị đối với một số bệnh lý thường gặp như hen suyễn, gout, huyết khối, Alzheimer, đái	Khoa Ngoại/ Nội/ Sản/ Nhi	5 giường/ khoa
9.	Nguyễn Thị Thanh Thúy	BSCKI	Bác sĩ	003170/B D-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	12				
10.	Nguyễn Thị Mỹ Nương	BSCKII	Bác sĩ	002816/B D-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh	12				

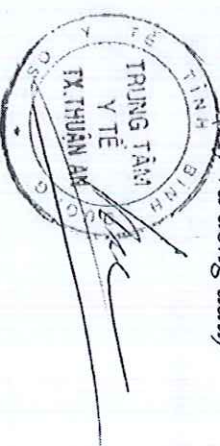
STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường/s hế răng tại khoa đặt yêu cầu thực hành
11.	Bùi Tấn Nhanh	BSCKI	Bác sĩ	001937/B D-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	26		thảo đường, suy tim, rối loạn lipid huyết, tăng huyết áp, viêm loét dạ dày - tá tràng. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành phân tích một số ca lâm sàng trong một số bệnh như tim mạch, tiêu hoá, hô hấp, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp		
12.	Phan Thị Ngọc Lan	BSCKI	Bác sĩ	000068/B D-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGD	22		Môn học Dược lâm sàng 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị đối với một số bệnh lý thường gặp như hen suyễn, gout, huyết		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành
								khô, Alzheimer, đại tháo đường, suy tim, rối loạn lipid huyết, tăng huyết áp, viêm loét dạ dày - tá tràng. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành phân tích một số ca lâm sàng trong một số bệnh như tim mạch, tiêu hoá, hô hấp, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp		

Thuận An, ngày .../... tháng .../... năm 2018

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



Nguyễn Thị Nguyệt Phương

Thuận An, ngày tháng năm 2018

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

1.1. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành Dược lâm sàng 2:

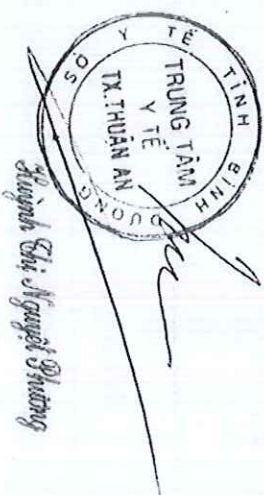
STT	Tên thiết bị	Số Lượng	Ghi chú
1	Phòng học	01	
2	Máy vi tính	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Màn chiếu	01	
5	Bảng viết lớn	01	
6	Giường bệnh	20	
7	Tủ đầu giường	20	
8	Xe đẩy cấp phát thuốc	4	

1.2. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện:

STT	Tên thiết bị	Số Lượng	Ghi chú
1.	Hệ thống máy vi tính	10	
2.	Máy in	03	
3.	Điện thoại	03	
4.	Phần mềm quản lý sử dụng thuốc	Medisoft	
5.	Tài liệu liên quan về thuốc	01	

STT	Tên thiết bị	Số Lượng	Ghi chú
6.	Bảng danh mục thuốc	02	
7.	Các quy chế về Dược	02	
8.	Máy lạnh	06	
9.	Nhiệt kế	05	
10.	Âm kế	05	
11.	Tủ lạnh	05	
12.	Tủ, kệ đựng thuốc	40	
13.	Quầy cấp phát thuốc	03	
14.	Micro	03	
15.	Bàn làm việc	11	
16.	Dụng cụ cấp phát thuốc (khay, kéo, rô đựng thuốc)	4 khay, 15 cái kéo, 80 rô	

Thuận An, ngày .../.../... Tháng .../.../... Năm .../.../...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và đóng dấu)



Số:/HĐ-TTYT

Thuận An, ngày tháng năm 2018

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày tháng năm 2018 tại Trung tâm Y tế thị Xã Thuận An, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ THUẬN AN

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, Kp Đông Tư, P. Lái Thiêu, Tx Thuận An, Bình Dương

Điện thoại: 02743.755.434

Đại diện là: BS HUỖNH THỊ NGUYỆT PHƯƠNG

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 530 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3822847

Đại diện là: Bà TS. LÊ BÍCH PHƯƠNG

Chức vụ: Hiệu trưởng

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng thực hành: Dược sĩ hệ Đại học/Cao đẳng

2. Số lượng người thực hành:

Thực hành Dược lâm sàng 2: 50 sinh viên hệ Đại học;

Thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện: 50 sinh viên hệ Đại học, 45 Cao đẳng

3. Người hướng dẫn thực hành:

a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành: Số lượng: 11 cán bộ

Thực hành Dược lâm sàng 2:

- Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành: Số lượng: 05 cán bộ

ST T	Họ và tên người hướng dẫn thực hành	Khoa	Trình độ chuyên môn
1	Trương Phước Nhân	Khoa Ngoại tổng hợp	BSCKI
2	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Khoa Nhi	BSCKI
3	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Khoa Nội tổng hợp	BSCKII
4	Bùi Tấn Nhanh	Khoa Nội tổng hợp	BSCKI
5	Phan Thị Ngọc Lan	Khoa Sản	BSCKI

Thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện:

- Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành: Số lượng: 06 cán bộ

STT	Họ tên người hướng dẫn thực hành	Khoa	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Văn Thọ	Dược	Dược sĩ chuyên khoa I
2	Lưu Thành Tâm	Dược	Dược sĩ chuyên khoa I
3	Phan Minh Khánh	Dược	Dược sĩ đại học
4	Nguyễn Thị Thu	Dược	Dược sĩ đại học
5	Nguyễn Thị Nga	Dược	Dược sĩ đại học
6	Trần Huyền Trân	Dược	Dược sĩ đại học

b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục: Số lượng: 01 cán bộ

STT	Họ tên người hướng dẫn thực hành	Khoa	Trình độ chuyên môn
1	Lê Uyên Thanh	Dược	Dược sĩ đại học

4. Nội dung chuyên môn thực hành:

4.1. Hệ đại học:

Môn thực hành dược lâm sàng 2:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị đối với một số bệnh lý thường gặp như hen suyễn, gout, huyết khối, Alzheimer, đái tháo đường, suy tim, rối loạn lipid huyết, tăng huyết áp, viêm loét dạ dày - tá tràng. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành phân tích một số ca lâm sàng trong một số bệnh như tim mạch, tiêu hoá, hô hấp, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp.

Môn Thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện:

Giúp sinh viên được tìm hiểu những kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành trong môi trường thực tiễn nghề nghiệp tại một Khoa Dược bệnh viện. Các nội dung thực tế như: Các hoạt động của Khoa Dược; Chức năng nhiệm vụ của người Dược sĩ tại Khoa Dược bệnh viện và Hội đồng thuốc và điều trị; Các phân tích cơ bản tại Khoa Dược phục vụ xây dựng danh mục cung ứng thuốc; Xây dựng một danh mục thuốc; Biên soạn Quy trình thao tác chuẩn - SOP; các

hoạt động dự trữ nhập, xuất, cấp phát, bảo quản, kiểm kê thuốc; hoạt động đấu thầu thuốc tại bệnh viện. Ngoài ra sinh viên còn tìm hiểu về các hoạt động Dược lâm sàng, Thông tin thuốc, Cảnh giác thuốc tại bệnh viện và hoạt động tư vấn tại nhà thuốc bệnh viện.

*** Hệ Cao đẳng:** môn Thực tế ngành, gồm 2 phần:

4.1. THỰC TẬP TẠI TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG

Mục tiêu:

- Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các Trạm y tế, Phòng khám khu vực, chức trách, nhiệm vụ của cán bộ Dược tại các đơn vị.
- Hệ thống các kiến thức đã học ở giảng đường áp dụng vào thực tiễn
- Làm được công tác dược ở các tuyến xã / phường.
- Thực hiện các kỹ năng giao tiếp truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

Nội dung thực tập:

- Tên đơn vị và địa chỉ đơn vị thực tập
 - Nhiệm vụ và quy mô tổ chức
 - Chỉ tiêu, kế hoạch và thành tích hoạt động: Công tác dược-Công tác phòng chống HIV/AIDS, lao, phong, sốt rét, tiêm ngừa vaccine.
- Chức năng và nhiệm vụ của cán bộ dược tại cơ sở
- Kế hoạch cung ứng thuốc và chi phí mua thuốc
 - Dự trữ, xuất, nhập và tồn thuốc
 - Các loại sổ sách (nội dung và mục đích sử dụng)
- Sắp xếp, trình bày, quy trình cấp thuốc
 - Kể tên các loại thuốc cấp cứu, thuốc thiết yếu, thuốc bảo hiểm y tế.
 - Thuốc các chương trình y tế khác (tên chương trình và tên thuốc)
 - Sắp xếp và trình bày thuốc
 - Quy trình cấp phát thuốc
- Tham gia hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý an toàn
 - Các loại thuốc sử dụng trong đơn thuốc, bệnh án
 - So sánh thuốc điều trị với chuẩn đoán
- Theo dõi, thống kê phản ứng có hại của thuốc
 - Dị ứng thuốc
 - Nồng độ, hàm lượng
 - Diễn biến

- Đơn giá chấm điểm thi: 3.000 đồng/ bài (tính theo số lượng sinh viên thực tế)

- Đơn giá chi trả khấu hao cơ sở vật chất và trách nhiệm: 150.000 đồng/sinh viên (tính theo số lượng sinh viên thực tế)

* Hai bên cùng phối hợp thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, kế hoạch thực tập, quản lý lớp, tổ chức kiểm tra quá trình và chấm thi hết môn trong quá trình sinh viên thực tập tại đơn vị.

8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: 05 năm

9. Chương trình thực hành đã được phê duyệt: thực tế ngành (Hệ Cao đẳng); Thực hành được lâm sàng, thực tế định hướng chuyên ngành quản lý – cung ứng thuốc – Hệ Dược bệnh viện (Hệ Đại học)

10. Tên cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu: cơ sở thực hành chính (cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ít nhất 50% thời lượng của chương trình thực hành

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành (nếu có)

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

2. Thời hạn thanh toán: Sau khi cơ sở thực hành nộp điểm giữa quá trình và điểm thi.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

d) Các quyền khác (nếu có)

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bố trí người thực hành của cơ sở giáo dục tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở.

d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

đ) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

g) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

d) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần.

b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.

c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản./.

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

